TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 109/2023/QĐST - HNGĐ	*TH, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Lệ H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 2, hẻm 358/25/1 BXT, pH KĐ, quận A, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn CC, xã TQ, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Lệ H và anh Vũ Đình H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Lệ H và anh Vũ Đình H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Lệ H và anh Vũ Đình H1 thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Hà My, sinh ngày 09/10/2013; anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị Bùi Lệ H và anh Vũ Đình H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Lệ H và anh Vũ Đình H1 thỏa thuận chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH theo biên lai thu số AA/2022/0000674 ngày 20/11/2023, trả lại cho chị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp. Anh Vũ Đình H1 pH1 nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TH;
- Thi hành án dân sự huyện TH;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt